

Số: 806 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 04 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa BQL Dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02



tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thành lập Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 560/TTr-SNNPTNT ngày 06 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng”.

Điều 2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư và các ngành có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang, các Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Trường Cao đẳng, Trường Chính trị;
- VQG Phú Quốc, VQG U Minh Thượng;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, cvquoc(01b).



Mai Anh Nhịn

QUY CHẾ

Phối hợp giữa BQL Dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 806 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

Xác định thẩm quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan đơn vị tham gia phối hợp. Việc giao quyền và trách nhiệm cho các đơn vị trên cơ sở chuyên môn hóa nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục có liên quan, nâng cao hiệu quả trong công tác triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh với Chủ đầu tư dự án là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý dự án trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh với Chủ đầu tư dự án là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nội dung và lĩnh vực phối hợp quản lý

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh chủ động phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình trên một số lĩnh vực chủ yếu sau:

1. Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.
2. Lựa chọn nhà thầu tư vấn; tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ chuẩn bị đầu tư.
3. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án.
4. Lựa chọn nhà thầu thi công, cung cấp thiết bị, lắp đặt thiết bị.



5. Quản lý thi công xây dựng, nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
6. Công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư.

Chương II

THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM TRONG QUAN HỆ PHỐI HỢP

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình:

1. Tổ chức lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (bao gồm công tác lập điều chỉnh, báo cáo điều chỉnh) trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công và nguồn vốn khác có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng do đơn vị mình được giao làm Chủ đầu tư.
2. Trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng của dự án.
3. Trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.
4. Thực hiện chức năng của chủ đầu tư phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.
5. Phân công cán bộ tham gia cùng Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.
6. Phân công cán bộ tham gia các giai đoạn nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng.
7. Tham gia nghiệm thu công trình hoàn thành, tiếp nhận công trình đưa vào sử dụng.
8. Một số nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật liên quan đến quá trình đầu tư xây dựng công trình ngoài các nội dung đã quy định trong Quy chế này.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Thay mặt Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chủ đầu tư được quy định tại Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013, Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014, các quy định pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng

công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Chủ đầu tư.

2. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng, chủ yếu như sau:

a. Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

b. Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác.

c. Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng, lắp đặt thiết bị; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

d. Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình.

đ. Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định.

e. Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

g. Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng.

h. Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

3. Một số nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật liên quan đến quá trình đầu tư xây dựng công trình ngoài các nội dung đã quy định trong Quy chế này.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh cùng với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng có liên quan có trách nhiệm thực hiện nội dung Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quy định mới, những nội dung nào của Quy chế này không còn phù hợp thì thực hiện theo quy định mới.

3. Trường hợp có khó khăn vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /*Đac*



Mai Anh Nhị

